TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HNGĐ -ST
Ngày: 07-8-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Yến

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn*** *tham gia phiên tòa*:
Bà: Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị V - Sinh năm: 1983
Địa chỉ: Thôn 3, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).
2. Bị đơn: Anh Trình Văn C - Sinh năm: 1978
Địa chỉ: Thôn 3, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/5/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị V trình bày: chị và anh C kết hôn với nhau vào ngày 01/01/2002, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga T cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong cuộc sống anh C thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không chịu làm ăn để lo cho gia đình, hay đánh đập, chửi bới vợ con. Dù đã được gia đình khuyên giải nhưng anh C vẫn không có sự thay đổi. Nay sức chịu đựng của chị không thể kéo dài hơn nữa, chị đề nghị ly hôn anh C theo quy định.Về con: vợ chồng có 02 con chung là Trình Thị N, sinh ngày 06/01/2003 và Trình Thị Ngọc D, sinh ngày 16/4/2015. Hiện tại các cháu đang ở cùng chị. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi 2 cháu, không yêu cầu anh C cấp

dưỡng nuôi con chung.Về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu.

Đối với bị đơn anh Trình Văn C, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Nhưng anh C cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh C vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị V vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh C theo quy định của pháp luật; về con: chị đề nghị được nuôi 2 cháu, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: chị không yêu cầu giải quyết. Đối với bị đơn anh C, anh đồng ý về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị V trình bày, anh biết lỗi của anh là sống không đúng với vợ con, anh mong chị V cho anh cơ hội để vợ chồng đoàn tụ; về con: anh thống nhất ý kiến chị V trình bày về con chung.Nếu chị V cương quyết ly hôn, anh đồng ý để con cho chị V nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con vì anh không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu; về tài sản: anh thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh Trình Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.Theo các đương sự trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh C thừa nhận do anh thường xuyên rượu chè, không chăm lo cho gia đình, hay đánh đập vợ con nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể duy trì, chị V cương quyết đề nghị giải quyết ly hôn anh C theo quy định, anh C đề nghị để vợ chồng được đoàn tụ.

Xét cuộc sống chung của chị V và anh C đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị V, cho chị V ly hôn anh C là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Trình Thị N, sinh ngày 06/01/2003 và Trình Thị Ngọc D, sinh ngày 16/4/2015. Hiện tại các cháu đang ở cùng chị. Sau ly hôn, chị V đề nghị được trực tiếp nuôi cả 2 cháu, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C đồng ý để con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung do anh không có khả năng.

Xét đề nghị của chị V được trực tiếp nuôi 2 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung là chính đáng. Cháu N có nguyện vọng xin ở cùng mẹ, cháu D còn nhỏ. Anh C đồng ý với yêu cầu của chị V. Qua xác minh thực tế, 2 cháu N, D đều đang ở cùng chị V. Để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc các cháu về mọi mặt, nên giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng 2 cháu là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Phạm Thị V cho chị V được ly hôn anh Trình Văn C.

2. Về con: Giao các cháu Trình Thị N, sinh ngày 06/01/2003 và Trình Thị Ngọc D, sinh ngày 16/4/2015 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trình Văn C không phải

cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010750 ngày 07/5/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị V đã nộp đủ án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự

4. Quyền kháng cáo: Chị V, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ